

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
DU GIÀ VẤN THÙ SỰ LỢI BỒ TÁT PHÁP
MỘT PHẨM
(Cũng có tên là Ngũ Tự Chú Pháp)

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát (Mañjuśrī) ở trong Đại Hội của Đức Tỳ Lô Giá Na (Vairocana), từ chỗ ngồi đứng dậy, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con nói *Đà La Ni có năm chữ* (Ngũ Tự Đà La Ni) của mình. Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện vừa mới tụng một biến thời được Công Đức ngang bằng sự đọc tụng thọ trì **Pháp Nghĩa Tu Đà La Tạng** do tất cả Như Lai đã nói”

Đức Tỳ Lô Giá Na Phật bảo Văn Thù Sư Lợi rằng: “Hãy tùy theo ý của ông mà nói”

Khi ấy Văn Thù Sư Lợi liền nói **Minh** (Vidya) là:

A la bả giả năng

𑖀𑖯𑖫𑖞𑖩

A RA PA CA NA

Vừa mới nói Đà La Ni này thời tất cả Pháp do Đức Như Lai đã nói đều nhiếp nhập vào trong Đà La Ni năm chữ này, hay khiến cho chúng sinh thành tựu **Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Prajñā-pāramitā)

“Nay Ta sẽ nói **Mạn Đà La Pháp**. hoặc ngày 14, ngày 15 chọn lựa nơi rất thanh tịnh, làm **Mạn Trà La** (Maṇḍala: Đàn Trường). Dùng **Cổ Ma Di** (Gomayī: phân bò) xoa tô đất, lại dùng bùn Bạch Đàn Hương xoa bôi, lớn nhỏ tùy ý. Ở trong Mạn Đà La vẽ Văn Thù Sư Lợi qua hình dạng Đồng Tử có năm búi tóc, thân như màu vàng nghệ (Uất Kim), mọi thứ Anh Lạc trang nghiêm thân ấy, tay trái cầm cây kiếm Kim Cương, tay phải cầm *Phạm Giáp* (rương Kinh Bát Nhã), ngồi ở trong vành trăng. Ở bốn mặt của vành trăng này, chung quanh viết Đà La Ni năm chữ.

A Xà Lê (Ācārye) đối trước Đàn này, kết **Kim Cương Kiểm Ấn** niệm tụng thời Văn Thù Sư Lợi gia trì vị A Xà Lê này, liền được biện tài không ngại, vì vị ấy hiện thân, mỗi mỗi giải thích nghĩa lý thâm sâu của **Đà La Ni** (Dhāraṇī: Tổng Trì) này.



Thời A Xà Lê liền nên lễ bái rồi ra bên ngoài Đạo Trường, vì Đệ Tử trao truyền Bồ Tát Giới. Liền dùng tám lụa đào che mắt, dẫn vào cửa của Đạo Trường, rồi đứng theo thứ tự.

Thời A Xà Lê báo Đệ Tử rằng: “Nay người được Bát Nhã Ba La Mật của tất cả Như Lai. Từ nay về sau chẳng nên hướng về người khác mà nói **Minh** này, đừng khiến cho Pháp **Tam Ma Gia** (Samaya: bản thể) của người bị phá. Đà La Ni này rất u bí mật.

A la bả giả năng (𑖀 𑖩 𑖑 𑖔 𑖔: A RA PA CA NA) có nghĩa là *mãn tất cả Nguyện*. Tại sao thế?

Chữ **A** (𑖀_A) nghĩa là *vui muốn Bồ Đề*

Chữ **La** (𑖩_RA) nghĩa là *dính dấp sâu chẳng bỏ chúng sinh*

Chữ **Bả** (𑖑_PA) nghĩa là *Đệ Nhất Nghĩa Đệ*

Chữ **Giả** (𑖔_CA) nghĩa là *Diệu Hạnh*

Chữ **Năng** (𑖔_NA) nghĩa là *không có Tự Tính*

“Vui muốn Bồ Đề, chẳng bỏ chúng sinh, vào sâu trong Đệ Nhất Nghĩa Đệ hành Hạnh tu tập các Pháp không có Tự Tính”.

Nếu tu như vậy sẽ mãn tất cả Nguyện. Trong các Nguyện này chúng địa vị của Như Lai với Cháp Kim Cương, chẳng câu sẽ được.

_Nay Ta lại nói **Khế Ân Mạn Trà La** (Mudra-maṇḍala). Trong Đàn vẽ cây Kiếm Kim Cương, bốn mặt đều ở bốn phương, vẽ tám **Cúng Dường Khế** với bốn **Nhiếp Khế**. Đối trước Đàn này niệm tụng, chẳng lâu tức sẽ thành tựu

_Nay Ta lại nói **Tam Ma Gia Mạn Đà La** (Samaya-maṇḍala) Trong Đàn viết năm chữ với chữ chung tử của tám Cúng Dường, bốn Nhiếp. Đối trước Đàn này niệm tụng rồi nói lời này: *“A Tự Môn là Pháp vốn chẳng sinh”* ngày ngày niệm tụng, chẳng lâu tất cả tội chướng đều được tiêu diệt, mau được thành tựu

_Nay Ta lại nói **Yết Ma Mạn Đà La** (Karma-maṇḍala). Trong Đàn an Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, ngày ngày đọc tụng, niệm tụng, đem mọi thứ cúng dường mà cúng dường, chẳng lâu tức sẽ thành tựu.

_Nay Ta sẽ nói Pháp **vẽ tượng**. Hoặc trong tám vải trắng, tơ lụa trắng vẽ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát ngồi trong vành trăng. Bên trong vành trăng, chung quanh viết năm chữ, bốn mặt vẽ **tám Cúng Dường** với **bốn Nhiếp** như Đại Đàn Pháp. Đối trước Tượng này như Pháp niệm tụng rồi nói lời này: *“Thành tựu Tự Tính của các Pháp”*. Niệm tụng số đủ 50 vạn biến, liền được biện tài không tận như Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát không có khác, bay trên hư không, hết thấy việc mong cầu về Thế Gian, Xuất Thế Gian đều được thành tựu.

Lại niệm tụng số đủ một câu chi (Koti: 100 vạn biến) sẽ lìa các khổ não.

Đủ hai câu chi biến thì dứt hẳn tất cả tội chướng của nhóm Vô Giá không còn dư sót.

Ba câu chi biến sẽ chứng ngộ các **Tam Muội Môn** (Samādhi-mukhe)

Bốn câu chi sẽ được Đại Văn Trì

Năm câu chi sẽ thành **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddha: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác)

_Lại có Pháp. Ở bốn mặt của Tháp Xá Lợi, chung quanh, chuyển theo bên phải viết Đà La Ni năm chữ. Nhiều quanh Tháp hành Đạo, niệm tụng đừng để cho đoạn tuyệt, đủ năm Lạc Xoa biến (50 vạn biến). Bấy giờ Đức **Như Lai** (Tathāgata) với Văn Thù Sư Lợi, **Cháp Kim Cương** (Vajra-dhāra)... hiện thân ở trong hư không, vì người ấy nói Pháp

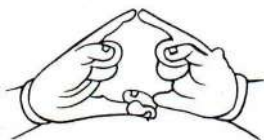
KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
DU GIÀ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT NGHI QUỸ CÚNG DƯỜNG PHÁP
MỘT PHẨM

Quy mệnh **Đồng Chân Diệu Cát Tường** (Maṃjuśrī-kumāra-bhūta)
Ta y Du Già nói Niệm Tụng
Nghiệp thân khẩu ý, niệm Kim Cương
Ba Mật thâm sâu của Như Lai
Hành Giả nên phát **Tâm Phổ Hiền** (Samanta-bhadra-citta)
Theo Thầy thọ nhận **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu)
Chẳng tiếc thân mệnh, khởi Từ Bi
Mới có thể vào **Luân Giải Thoát** (Mokṣa-cakra)

Nên theo Thầy nhận **Tam Ma Gia** (Samaya)
Khế Ấn, Mật Ngữ như Kinh nói
Kính A Xà Lê, tướng như Phật
Đối với đồng học, Tâm ân trọng
Hoặc ở sườn núi, **A Lan Nhã** (Araṇya)
Sông, suối, ao tắm, cây ưa thích
Đỉnh núi, hang đá, bên cây cao
Xây dựng Đàn Trường như Bản Pháp

Quán khắp mười phương các biên Phật (chư Phật hải)
Cúng dường lễ chân các Như Lai
Vì thành ba nghiệp Kim Cương nên
Quán ở trong hai tay, lưỡi, tim
Nên tưởng chày Kim Cương Ngũ Trí
Do gia trì này đều **Tất Địa** (Siddhi: thành tựu)

Tiếp nên kết Khế, tên **Cảnh Giác**
Hai tay đều tác Kim Cương Quyền
Đàn Tuệ (2 ngón út) móc nhau, dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ)
Hai cạnh trụ nhau, thành Giác Ngộ



“**Án, phộc nhật-la, đễ sắt-xá**”

ॐ २ ३ ४ ५

OM_ VAJRA TIṢṬA

Kính lễ Đông Phương **A Súc Tôn** (Akṣobhya)
Xả thân cầu thỉnh **Bất Thoái Chuyển**
Toàn thân sát đất, dùng tim lễ
Kim Cương Hợp Chương, duỗi trên đỉnh



Xả Thân Cầu Thỉnh Chân Ngôn là:

“**Án, tát phộc đất tha nghiệt đa (1) bố nho bả sa-tha nang da đáp-ma nam (2) niết lý-dạ đa dạ di (3) tát phộc đất tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la tát đất-phộc địa sắt-xá sa-phộc hàm”**

ॐ स्रुत् गणनाग पूरु पशुनय म्मन् ॐ नृग यमि स्रुत् गणनाग वरुस्रुत् ॐ म्म

OM – SARVA TATHĀGATA-PŪJA PASVANĀYA ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAM
[Tuồng chữ **Hồng** (ॐ_HŪM) màu xanh ở trái tim]

Tiếp nên kính lễ **Bảo Sinh Tôn** (Ratna-sambhava)

Xả thân cầu thỉnh **Quán Đỉnh Vị**

Kim Cương Hợp Chưởng để nơi tim

Đặt trán sát đất, chân thành lễ



Xả Thân Cầu Thỉnh Quán Đỉnh Chân Ngôn là:

“**Án, tát phộc đất tha nghiệt đa bố nhạ tỳ sai ca gia đáp-ma nam, niết lý-dạ đa dạ di, tát phộc đất tha nghiệt đa, phộc nhật-la la đất-na tỳ sản tả hàm”**

ॐ स्रुत् गणनाग पूरुत्पशुनय म्मन् ॐ नृग यमि स्रुत् गणनाग वरुत्पशुत् ॐ म्म

OM – SARVA TATHĀGATA-PŪJA ABHIṢAIKĀYA ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIMCA MAM
[Tuồng chữ **TR** (TRĀH) màu vàng ở trán]

Tiếp lễ **Quán Tự Tại Vương Tôn** (Lokesvarāya-rāja)

Xả thân cầu thỉnh **Tam Ma Địa**

Kim Cương Hợp Chưởng để trên đỉnh

Đưa miệng sát đất, chân thành lễ



Xả Thân Cầu Thỉnh Tam Muội Chân Ngôn là:

“**Án, tát phộc đất tha nghiệt đa, bố nhạ, bát-la mặt đa nang đáp-ma nam, niết lý-dạ đa dạ di, tát phộc đất tha nghiệt đa, phộc nhật-la đạt ma, bát-la mặt đa dā, hàm”**

ॐ स्रुत् गणनाग पूरु प्रवर्तनय म्मन् ॐ नृग यमि स्रुत् गणनाग वरुवर्तनय प्रवर्तनय म्म

OM – SARVA TATHĀGATA-PŪJA PRAVARTTANĀYA ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-DHARMA PRAVARTTĀYA MAM

[Tuồng chữ **HR** (HRĪH) màu đỏ ở miệng]

Tiếp lễ **Bất Không Thành Tựu Tôn** (Amogha-siddhi)
 Xả thân cầu thỉnh **Thiện Xảo Trí**
 Kim Cương Hợp Chương an ở tim
 Đặt đỉnh sát đất, cúi đầu lễ



Xả Thân Cầu Thỉnh Phương Tiện Chân Ngôn là:

“**Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, bố nhạ, yết ma nê, a đáp-ma nam, niết lý-dạ
 đa dạ di, tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la yết ma, cú lỗ hàm**”.

ॐ स त् न ए त्त व प्त न व क्त न म् ॐ न म् ॐ ॐ न व प्त न व क्त न म् ॐ न म् ॐ

OM- SARVA TATHĀGATA-PŪJA KARMAṆI ATMANĀM NIRYĀTA
 YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-KARMA KURU MAṀ
 [Tưởng chữ ॐ (AH) màu xanh lục ở đỉnh đầu]

Tiếp lại kính lễ mười phương Phật
 Tưởng thân tràn khắp trước chư Phật
 Quán tưởng năm Luân sát đất, lễ
 Nên kết **Kim Cương Tam Ma Gia**



Biến Lễ Thập Phương Chân Ngôn là:

“**Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, ca gia, phộc, chỉ chất-đa, phộc nhật-la bát-la
 nỗ mai, phộc nhật-la măn na nam, ca lỗ nhĩ. Án, phộc nhật-la vật**”

ॐ स त् न ए त्त व प्त न व क्त न म् ॐ न म् ॐ ॐ न व प्त न व क्त न म् ॐ न म् ॐ

OM- SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK- CITTA VAJRA PRANAṆĀM
 VAJRA VANDANĀM KARA-UMI – OM VAJRA VIH.

Tiếp tụng **Thành Tựu Diệu Chân Ngôn**

Hết thấy chúng sinh cầu Thắng Sự
 Nguyên các Như Lai đều gia trì
 Mau khiến thành tựu Đạo Vô Thượng

Thành Thục Nhất Thiết Chúng Sinh Chân Ngôn là:

“**Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, hướng tất đạc, tát phộc tát đát-phộc nam,
 tát phộc tát đà dục, tam bát hiền, đát tha nghiệt đa thất-giã địa để sắt-xá đam**”

ॐ स त् न ए त्त व प्त न व क्त न म् ॐ न म् ॐ ॐ न व प्त न व क्त न म् ॐ न म् ॐ

OM- SARVA TATHĀGATA ŚAMSITĀḤ – SARVA SATVĀNĀM SARVA
 SIDDHAYAḤ, SAMPADYATNĀM, TATHĀGATA-ŚCA ADHITIṢṬĀNĀM

Tiếp nên Kiết Già, thẳng thân ngồi
Tịnh Trừ ba nghiệp khiến thanh tịnh
Bản Tính các Pháp thanh tịnh nên
Khiến thân của Ta cũng không dơ
Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn là:

“Án, sa-phộc bà phộc tthuần đà, tát phộc đạt ma tát phộc sa-hộc, thuẩn độ hám”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
OM- SVABHĀVA ŚUDDHA – SARVA DHARMA SVABHĀVA
ŚUDDHA-UHAM

Tiếp **Kim Cương Hợp Chưởng**, cài chéo phần đầu của mười ngón tay.



Tụng Chân Ngôn này là:
“Án, phộc nhật-la, nhạ lý”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
OM- VAJRĀMJĀLI

Cài chéo sâu các ngón tay xong, thành **Kim Cương Phộc**



Tụng Chân Ngôn này là:
“Án, phộc nhật-la mãn đà”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
OM- VAJRA-BANDHA.

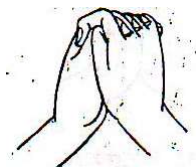
Tiếp nên mở tim vào **Phật Trí** (Buddha-jñāna)
Nên tưởng hai chữ ở hai vú
Chữ **Đát-la** (ॐ TRĀ) **tra** (ॐ T) đều màu trắng
Tưởng chữ ấy làm hai cánh cửa
Hai tay nên kết Kim Cương Phộc
Ba lần vỗ tim mở cánh cửa.



Khai Tâm Chân Ngôn là:
“Án, phộc nhật-la, mãn đà, đát-la tra”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
OM_ VAJRA-BANDHA TRĀṬ

Nên quán Diệu Liên A Tụ Môn
Dùng Ấn triệu vào ở Tâm Điện (cung điện ở trái tim)
Định Tuệ (2 tay) làm Nguyệt Ki Cương Phộc
Thiên Trí (2 ngón cái) tại chưởng (lòng bàn tay) tưởng chữ vào



Kim Chương Nhập Tụ Chân Ngôn là:

“Ấn, phộc nhật-la phệ xá, ác”

ॐ वज्रअविषा अह

OM- VAJRA AVISA _ AH

Tiếp nên kết **Bé Tâm Hộ Ấn**

Như tiêu xí của **Nhập Ấn** trước

Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) ngay trên Thiên Trí (2 ngón cái)

Liên được Kiên Cố Bất Thoái Chuyển



Kim Cương Quyền Chân Ngôn là:

“Ấn, phộc nhật-la mẫu sắt-tri, hàm”

ॐ वज्रमुष्ठी अ

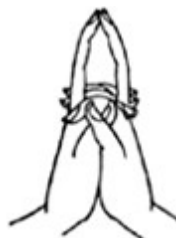
OM- VAJRA-MUṢṬI _ VAM

Tiếp kết **Văn Thù Tam Ma Gia**

Mười ngón cái chéo thành Mãn Nguyệt (Kim Cương Phộc)

Duỗi thẳng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) Kim Cương Kiếm (cây kiếm Kim Cương)

Tưởng thân ngang bằng **Diệu Cát Tường** (Mañjuśrī)



Tam Ma Gia Chân Ngôn là:

“Ấn, phộc nhật-la để khát-xoa-ninh, tam ma gia, sa-đát-tông”

ॐ वज्रनिस्तमया स्वाम

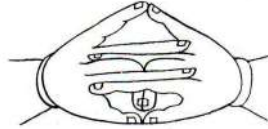
OM- VAJRA-TĪKṢṆA SAMAYA STVAM

Tiếp nên kết **Hỷ Tam Muội Ấn**

Định Tuệ (12 tay) làm Nguyệt Kiên Cố Phộc (Kim Cương Phộc)

Nhẫn Nhục Nguyệt Độ (2 ngón giữa) hợp giao giữa

Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) dựng dính nhau.



Chân Ngôn là:

“Yểm ,tam ma gia, cốc ,tô la đa sa-đát-tông”

ॐ ममय नः सुत न च्च

OM – SAMAYA HOḤ SURATA STVAM

Tiếp kết **Kim Cương Giáng Tam Thế**

Tưởng thân giống vị ấy không sai

Hai Vũ Chỉ Quán (2 tay) Kim Cương Quyền

Đàn Tuệ (2 ngón út) móc nhau, dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ)



Chuyển trái **Tịch Trừ** , phải **Kết Giới**

Tâm Bi thị hiện hình uy nộ

Giang Tam Thế Chân Ngôn là:

“**Án, tôn bà nễ, tôn bà nễ hồng, ngật-lý hần-noa, ngật-lý hần-noa, hồng ngật-lý hần-noa, bả da, hồng, a nang dã, hộc, bà nga tông, phộc nhật-la, hồng phát tra**”.

ॐ सुभ्रु सुभ्रु ॐ व्रुव्रु ॐ व्रुव्रु सुभ्रु ॐ म्रुव्रु नः म्रुव्रु व्रु ॐ
ॐ

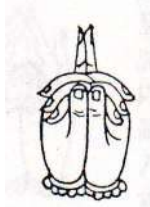
OM_ SUMBHANI SUMBHANI HUM_ GRHṆA GRHṆA HUM _ GRHṆA
APAYA HUM_ ĀNAYA HOḤ BHAGAVAM VAJRA HUM PHAT.

Tiếp kết **Liên Hoa Tam Ma Gia**

Vì khiến **Quán Hạnh** thành tựu nên

Mười ngón cài chéo tác làm Nguyệt (Kim Cương Phộc)

Thiên Trí (2 ngón cái) Đàn Tuệ (2 ngón út) dựng dính nhau.



Chân Ngôn là:

“**Án , phộc nhật-la, bả na-ma, tam ma gia, tát-đát-tông**”

ॐ व्रुपद्म ममय च्च

OM– VAJRA-PADMA SAMAYA STVAM

Hành Giả nên tu Pháp **A Tát Phả Na Già**. Tu Pháp này thời chẳng động chi tiết, chỉ theo hơi thở ra vào khiến cho hơi thở nhỏ nhiệm (vi tế), đừng để cho tán loạn. Liền nên quán tất cả chư Phật ở hư không nhiều như hạt mè tràn khắp mười phương, dùng

Kim Cương Đản Chi (búng ngón tay Kim Cương) bảo Hành Giả rằng: “*Này Thiện Nam Tử ! Ngươi hãy quán tâm của mình*”

Hành Giả nghe xong, tưởng thân mình lễ bàn chân của chư Phật. Lễ xong, chân thật quán tâm của mình (bản tâm) rồi bạch với chư Phật rằng: “*Tướng của Tâm không có Thê. Làm thế nào để tu chứng?*”

Chư Phật bảo Hành Giả rằng: “*Này Thiện Nam Tử! Ngươi hãy quán vành trăng trong trái tim như ở trong sương mù*”.

Liên tụng **Oánh Triệt Bồ Đề Chân Ngôn** (Chân Ngôn làm cho thấu suốt Bồ Đề) **Đề Quán Tâm Nguyệt Chân Ngôn** là:

“**Án, chát đa bát-la để phệ đặng ca lỗ di**”

ॐ ཨ ར ལ ས ར འ ར འ ར འ

OM- CITTA PRATIVEDHAM KARA-UMI

Hành Giả nên mỗi mỗi chân thật quán rõ, chẳng lâu sẽ thấy **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) thanh tịnh, lia các trần cấu, sạch như trăng đầy.

Liên tụng **Bồ Đề Tâm Chân Ngôn** là:

“**Án, mạo địa chát đa mẫu đất bả na dạ di**”

ॐ ཨ ར ལ ས ར འ ར འ ར འ

OM- BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI

Tướng trong vành trăng Bồ Đề có chữ **Đàm** (ॐ _DHAM) như màu vàng rờng sáng tỏ màu nhiệm, như mặt trời phóng ra ánh sáng lớn, tức liền biến thành cây kiếm Bát Nhã Ba La Mật, lia các phân biệt, hay chặt đứt phiền não. Tướng làm cây kiếm Trí

Chân Ngôn là:

“**Án, để sắt-xá, khát nga**”

ॐ ཨ ར ལ ས ར འ ར འ ར འ

OM- TIṢṬA KHADGA

Tướng cây kiếm Trí ấy dần dần tăng lớn lên vòng khắp Pháp Giới.

Chân Ngôn là:

“**Án , sa phả la khát nga**”

ॐ ཨ ར ལ ས ར འ ར འ ར འ

OM- SPHARA KHADGA

Tướng cây Kiếm Trí ấy dần dần thu nhỏ lại ngang bằng thân của mình.

Chân Ngôn là:

“**Án, tăng hạ la, khát nga**”

ॐ ཨ ར ལ ས ར འ ར འ ར འ

OM- SAMHARA KHADGA

Vì khiến cho cây kiếm Trí bền chắc không tan, lại tụng Chân Ngôn là:

“**Án, niết-ly đồ, để sắt-xá, khát nga**”

ॐ ཨ ར ལ ས ར འ ར འ ར འ

OM- DRDHA-TIṢṬA KHADGA

Tướng Như Lai trong hư không nhập hết vào cây kiếm Trí đồng làm một Thê. Tác suy tư này: “*Như Thê Tính của chư Phật ấy, Ta cũng giống như vậy*”.

Chân Ngôn là:

“**Án, tam ma dụ hàm, ma ha tam ma dụ hàm, tát phộc đát tha nghiệt đa ty nhị mạo địa, khát nga đát-ma cú hàm**”.

ॐ ममयहं ममममयहं म व नपननससखअव न मयहं

OM- SAMAYA-UHAM, MAHĀ-SAMAYA-UHAM_ SARVA TATHĀGATA ABHISAMBODHI KHADGA-ATMAKA-UHAM

Tướng cây kiếm Trí ấy dần dần biến thành Văn Thù Sư Lợi Đồng Chân Bồ Tát có đủ uy đức lớn, thân đeo mọi thứ Anh Lạc, trên đỉnh đầu tướng có năm búi tóc, tay phải cầm cây kiếm Trí, tay trái cầm hoa sen xanh, trên hoa có rương kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, thân như màu vàng nghệ, tâm tụng **A la bả giả nãng** (A RA PA CA NA) một biến

Tiếp kết **Kim Cương Trí Kiếm Án**

Chỉ Quán (2 tay) cài chéo làm Mãn Nguyệt (Kim Cương Phộc)

Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) đều dựng như cây kiếm



Án: tim với trán, họng, trên đỉnh
Liên thành Hộ Thân, bèn Bản Tôn

Chân Ngôn là:

“**Án, Phộc nhật-la để khát-xoa-noa, địa sắt-xá sa-phộc hàm**”

ॐ वज्रनिष्ठमधस्ता स्वामम

OM- VAJRA-TĪKṢṆA ADHIṢṬA SVĀMAM

Tiếp nên Quán Đỉnh, kết **Bảo Án**

Hai tay cài chéo tác làm Nguyệt (Kim Cương Phộc)

Tiến Lực (2 ngón trỏ) ngược co như hình bấu

Hai độ Thiên Trí (2 ngón cái) vịn bên dưới

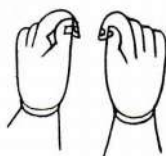
Đề ở hai bên trên vàng trán



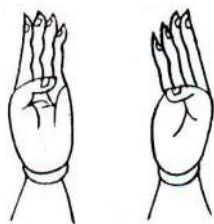
Liên kết Trí Quyên như buộc lụa

Hai tay hướng trước từ từ buông

Nên biết dùng cột lụa Vô Cấu (không dơ)



Tiếp bày Nghi **Kim Cương Phách Chưởng**
Hai tay ngang bằng, vỗ một lần



Do bày **Phách Ấn** kèm **Chân Ngôn**

Hay khiến Thánh Chúng phát vui vẻ

Hoan Hỷ Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la để, khát-xoa-noa, đồ sử-dã, hộc**”

ॐ वज्रतिक्ष्ण तुष्यहो

OM- VAJRA-TĪKṢṆA TUṢYA HOḤ

Tiếp nên Hành Giả ngồi, Quán trước

Hoa sen tám cánh đủ râu nhụy

Trên quán Tòa Sư Tử Diệu Cao

Trên Tòa lại có lầu bảy báu

Trong tường hoa sen vua bảy báu

Trên tường chữ **Đàm** (ॐ_DHAM) đủ uy quang

Chiếu khắp Pháp Giới lướt vòng hết

Chữ ấy biến làm **Kim Cương Lợi** (Vajra-tīkṣṇa)

Mỗi mỗi để quán như hình gốc (bản hình)

Triệu thỉnh Bồ Tát, tướng vào thân

Hai tay tác Nguyệt (Kim Cương Phộc), Tiến (ngón trỏ phải) như câu (móc câu)



Tướng thân đồng với Bồ Tát ấy

Kim Cương Câu Bồ Tát Chân Ngôn là:

“**Án, a dạ hứ, nhưc**”

ॐ अयिह्रं

OM – ĀYAHĪ JAḤ

Tiếp nên kết **Sách** (Pāśa) vào thân Tôn

Kết Nguyệt (Kim Cương Phộc) Thiên (ngón cái phải) đè Trí (ngón cái trái) vào chưởng (lòng bàn tay)



Do Mật Ấn này gia trì nên

Khấp làm một Thẻ không có khác

Kim Cương Sách Chân Ngôn là:

“Án, A hù hòng hòng”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM- ĀHI HŪM HŪM

Tiếp nên **Tỏa Án** khiến bền chắc

Tác Nguyệt (Kim Cương Phộc) bốn ngón giống như vòng



Do uy lực của Bí Án này

Đều khiến bền chắc mà chẳng biến

Kim Cương Tỏa Chân Ngôn là:

“Án, hệ tát-phổ tra, tông”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM- HE – SPHOṬA – VAM

Tiếp kết **Linh Án** khiến vui vẻ

Thiền Trí Bát Chương như chuông nhỏ (chuông lắc tay)



Khiên Tôn với Chúng đều vui vẻ

Gia trì khiến mau Diệu Thành Tựu

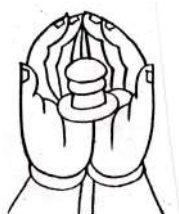
Kim Cương Linh Chân Ngôn là:

“Án, kiện tra, ác ác”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM- GHAMṬA _ AH AH

Hành Giả tiếp nên dùng hai tay bưng **Át Già** (Ārgḥa) tưởng tẩy rửa bàn chân của Kim Cương Lợi Bồ Tát với các quyền thuộc.



Hoặc dùng **Bách Tụ Chân Ngôn** gia trì Át Già rồi **hiến Át Già Chân Ngôn** là:

“Án, phộc nhật-lô na ca, hòng”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM_ VAJRA- UDAKA HŪM

Tiếp kết **Mạn Thù Yết Ma Ấn**

Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền
Thiền Vũ (tay trái) để ngay trên trái tim
Tay phải giống như thế cầm kiếm



Do sức Yết Ma Diệu Ấn này
Thân được như Tôn không có khác

Yết Ma Chân Ngôn là:

“**Án, phộc nhật-la để khát-xoa-noa, đàm**”

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖱

OM- VAJRA-TĪKṢṆA DHAM

Tiếp kết **Kim Cương Lợi Kiếm Ấn**

Kết Nguyệt (Kim Cương Phộc) Nhân Nguyệt (2 ngón giữa) duỗi như Kiếm.



Do Kim Cương Lợi Diệu Ấn này
Sẽ được Trí Bát Nhã thâm sâu

Kim Cương Lợi Chân Ngôn là:

“**Án, nậu khư thử na**”

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖱

OM- DUḤKHA CCHEDA

Tiếp lại nên kết **Nội Cúng Dường**

Kết Nguyệt (Kim Cương Phộc) ngang tim, dựng Thiền Trí (2 ngón cái)



Do kết **Kim Cương Hy Hý Ấn**

Mau mắn *Đàn Na Ba La Mật* (Dāna-pāramitā: Bó Thí Ba La Mật Đa)

“**Án, ma ha la để**”

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖭𑖮𑖰𑖱

OM- MAHĀ-RATI

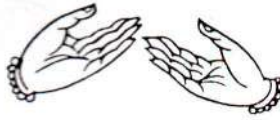
Tiếp kết **Kim Cương Man Cúng Dường**

Y Hy Hý trước, thẳng cánh tay



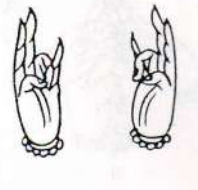
Do kết Ấn này gia trì nên
Sẽ mãn *Tịnh Giới Ba La Mật* (Śīla-pāramitā)
Kim Cương Man Chân Ngôn là:
“**Án, lộ ba thú tỳ**”
ॐ རུཔ་ལྷོ་པེ
OM- RŪPA ŚOBHE

Tiếp kết **Kim Cương Ca Vịnh Ấn**
Mang đến ngang miệng, bung xuống dưới



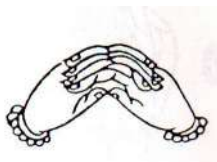
Do kết Kim Cương Ca Mật Ấn
Mau được *An Nhân Ba La Mật* (Kṣānti-pāramitā)
Kim Cương Ca Chân Ngôn là:
“**Án, thú-lồ đát-la tảo khê**”
ॐ མཉེན་མཉེན་
OM- ŚOTRA SAUKHYE

Tiếp kết **Kim Cương Vũ Cúng Đường**
Hai tay xoay quyền như thế múa



Do kết Vũ Ấn gia trì nên
Mau mãn *Tinh Tiến Ba La Mật* (Vīrya-pāramitā)
Kim Cương Vũ Ấn Chân Ngôn là:
“**Án, tát phộc bố nhĩ**”
ॐ སར་བཤེན་པུལ་
OM -SARVA PUṆYE

Tiếp kết **Kim Cương Ngoại Cúng Đường**
Hai tay tác Nguyệt (Kim Cương Phộc) hướng dưới bung



Do sức kết **Thiền Hương Ấn** nên
Sẽ chứng *Tĩnh Lự Ba La Mật* (Dhyāna-pāramitā:Thiền Định Ba La Mật Đa)
Kim Cương Thiền Hương Chân Ngôn là:
“**Ấn, bát-la ha-la nễ nễ**”
ॐ བཱེཤཱའི དེའི
OM –PRAHLA DINI

Tiếp kết **Kim Cương Tán Hoa Ấn**
Kết Nguyệt (Kim Cương Phộc) hướng lên như rải hoa



Do Tán Hoa Ấn này gia trì
Mau chứng *Bát Nhã Ba La Mật* (Prajñā-pāramitā)
Kim Cương Tán Hoa Chân Ngôn là:
“**Ấn, phả la nga minh**”
ॐ བཱེཤཱའི ཀམ
OM –PHĀLA GAMI

Tiếp kết **Kim Cương Đăng Minh Ấn**
Tác Nguyệt (Kim Cương Phộc) Thiền Trí (2 ngón cái) dính đầu ngón



Do kết Kim Cương Đăng Minh Ấn
Sẽ được *Phương Tiện Ba La Mật* (Upāya-pāramitā)
Kim Cương Đăng Minh Chân Ngôn là:
“**Yểm, tô đề nhạ nhiệt-ly**”
ॐ བཱེཤཱའི འཁྱེལ
OM–SUTEJA AGRI

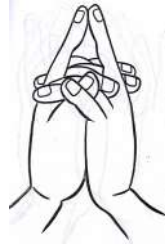
Tiếp kết **Kim Cương Đồ Hương Ấn**
Nguyệt (Kim Cương Phộc) ngang ngực rải như xoa hương



Do kết Đồ Hương Ấn gia trì
Mau mãn *Thệ Nguyện Ba La Mật* (Pranidhāna-pāramitā)
Kim Cương Đồ Hương Chân Ngôn là:
“**Ấn, tô kiện đấng nghê**”
ॐ བཱེཤཱའི འཁྱེལ
OM–SUGANDHA ANGI

Hành Giả tiếp nên tụng bài **Tán 108 tên** cúng dường Bản Tôn.

_ Lại kết Kim Cương Lợi Ấn ở trên trái tim



Tụng **Bách Tự Chân Ngôn** gia trì thân của mình. Giả sử trong đời quá khứ đã gây tạo mọi loại nghiệp ác, tất cả tội chướng của nhóm Vô Gian... do Bách Tự Chân Ngôn này gia trì cho nên tất cả tội chướng thấy đều tiêu diệt, thân đời này đắc được **Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội** (‘Suramgama-samàdhi)

Nếu tâm tán loạn thì số lần tụng Minh này là hoặc bảy lần, hoặc 21 lần cho đến 49 lần, 108 lần thời tâm lìa duyên bám níu (phan duyên) mau được Tam Ma Địa.

Bách Tự Chân Ngôn:

“**Án, khát nga tát đất-phộc (1) tam ma gia ma nỗ bá la gia (2) khát nga tát đất-phộc (3) để phệ nộ bả để sắt-xá (4) niết lý-trụ minh bà phộc (5) tổ đồ sử dụ minh bà phộc (6) a noa la cật-đổ minh bà phộc (7) tổ bồ sử-dụ minh bà phộc (8) tát phộc tát đề minh, bát-la dã sai (9) tát phộc yết ma tổ giả minh (10) chát đa, thát-lợi được cú lỗ (11) hồng, ha, ha, ha, ha, hộc, bà nga tông (12) tát phộc đất tha nghiệt đa (13) khát nga, ma, minh, môn giả (14) khát nghê bà phoc (15) ma ha tam ma gia, tát đất-phộc, Ac (16)**”

ॐ खड्गसर्व सम्यक्फलदा खड्गसर्व बुद्धचक्रं कुरु कुरु सर्व
शुभं कुरु सर्व सुखं कुरु सर्व सुखं कुरु सर्व सुखं कुरु सर्व सुखं कुरु सर्व सुखं
सर्व सुखं कुरु सर्व सुखं कुरु सर्व सुखं कुरु सर्व सुखं कुरु सर्व सुखं
खड्गसर्व सम्यक्फलदा ॐ

OM-KHADGA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – KHADGA-SATVA
TVENA UPATIṢṬA – DRDHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA-
ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA SARVA SIDDHIM ME
PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ŚRĪYAM KURU HŪM HA
HA HA HA HOḤ – BHAGAVAM – SARVA TATHĀGATA-KHADGA, MĀ ME
MUMCA KHADGĪ BHAVA- MAHĀ-SAMAYA SATVA- ĀḤ

Chẳng bung Ấn trước, chân thật quán phía trước có Bản Tôn với tướng thân của mình như Bản Tôn không có khác, mỗi mỗi chân thật quán rõ. Liền tụng **Ngũ Tự Đà La Ni**, hoặc dùng **Kim Cương Ngũ Tụng**, hoặc phân rõ **Liên Hoa Ngũ Tụng**. Hoặc tụng bảy biến, 21 biến rồi đưa Ấn lên trên đỉnh đầu giải tán

Tiếp liền cầm tràng hạt (niệm châu) để ngang trái tim niệm tụng, chẳng chậm chẳng gấp. Hoặc 108 biến, hoặc một ngàn cho đến một vạn biến. Niệm tụng đủ số xong, hai tay nâng tràng hạt để ở trên đỉnh đầu. Sau đó để ở chỗ cũ.

Nếu **Tam Ma Địa Niệm Tụng**. Ngang trái tim, quán trong Đại Viên Kính Trí, bày môn năm chữ (ngũ tự môn), mỗi mỗi chân thật quán rõ, tùy theo nghĩa tương ứng, Tâm cùng hợp với Bát Nhã Ba La Mật. Đây gọi là **Tam Ma Địa Niệm Tụng**.

Nêu thân mệt mỏi, liền kết **Bản Tôn Kiếm Ân**, tụng **Ngũ Tự Đà La Ni** bảy biến.
Lại dùng **tám Đại Cúng Đường** cúng dường chư Phật. Dùng **Diệu Âm Từ** xung dương khen ngợi, hiến nước Át Già.

Dùng **Giáng Tam Thế Ân** chuyển theo bên trái để giải Giới.

Liền kết **Kim Cương Lợi Kiếm Ân** phụng tống chư Thánh đều quay trở về cung điện của mình (bản cung).

Chân Ngôn là:

“**Án, Cật-ly đố phộc (1) tát phộc tát đát-phộc la-tha (2) tát địa nại đa (3) dã tha, nỗ nga nghiệt sai tri-văn, một đà vĩ sái diêm (5) bố na la nga (6) ma nang dã đô (7) _ Án, khát nga tát đát-phộc mục (8)**

ॐ ऋणवः सवसवथु (सहस्र यक्षगणकथं वक्षथं
पुनःगमथु ॐ वःगमवः

OM – KRTOVAḤ, SARVA SATVA ARTHA SIDDHIRDATTA YATHA ANUGĀGACCHATHAM BUDDHA-VIṢAYAM PUNARĀGAMANĀYATU – OM– KHADGA-SATVA MUH.

Tác Pháp này xong. Lại dùng **Tam Ma Gia Ân** tụng Gia Trì Minh đem ấn bốn nơi, sau đó Quán Đỉnh, mặc giáp trụ Kim Cương.

Y theo trước bốn lễ, lễ Phật ở bốn phương, Sám Hối, Phát Nguyện....

Sau đó y theo nơi nhàn tĩnh, nghiêm dùng hương hoa, trụ **Bản Tôn Tam Ma Địa**, đọc tụng **Phương Quảng** (Vaipulya), tất cả Kinh **Điển Đại Thừa** (Mahā-yāna), Đại Phẩm của Đại Bát Nhã cho đến Văn Thù Bát Nhã....rồi tùy ý **kinh hành** (Caṅkramana)

Nếu có kẻ Trí y Pháp này

Ngày đêm bốn thời tinh tiến tu

Đời này chứng được **Hoan Hỷ Địa** (Pramiditā-bhūmi)

Mười sáu đời sau thành Chính Giác.

Văn Thù Sư Lợi Phần Nộ Đà La Ni:

“**Án, phộc nhật-la để khát-xoa-noa, câu lỗ đà, sân na sân na, hồng phán tra**”

ॐ वज्रनिष्ठु ऋद (कृद कृदं रुदं

OM_ VAJRA-TĪKṢṆA KRODHA_ CCHINDA CCHINDA_ HŪM PHAT

Dùng Chân Ngôn này: Hộ Thân, Kết Giới, tịnh các hương hoa với tất cả vật cúng... đều được

Nguyện cho chúng sinh gặp **Giáo** này

Mạn Thù (Maṃjuśrī) thường làm Thiện Tri Thức

Mau chứng Trí Bát Nhã khéo léo

Mau thành Vô Thượng Lương Túc Tôn

Ngũ Tự Đà La Ni:

“**A la bả giả năng_ Án, phộc nhật-la để khát-xoa-noa_ Án, nậu khur thử na_ Án, khát nga nghiệt-la khiếm_ Án, khát nga tát đát-phộc**”

अ[रपन

A RA PA CA NA

ॐ वज्रनिष्ठु

OM_ VAJRA-TĪKṢṂA

ॐ वज्रं कुरु

OM_ DUḤKHA CCHEDA

ॐ अयं अयं अयं

OM_ KHADGA AGRA KHAM

ॐ अयं अयं अयं

OM_ KHADGA-SATVA

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
DU GIÀ VẤN THÙ SỰ LỢI BỒ TÁT PHÁP
MỘT PHẨM (Hết)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 07/03/2012